

Bản án số: 385/2017/HS - ST.
Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tùng

Bà Bùi Thị Chúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vương Thị Vân Anh;

Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Ngọc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 437/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo Tổng Việt THT; sinh năm ..., tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tổng VTV và bà Đào KOK; có vợ là Nguyễn HNH (sinh năm ...) và có 02 con (sinh năm ...); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 và năm 2003, đều cai nghiện bắt buộc 12 tháng; bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/05/2017; có mặt.

Người bị hại: Anh Y...; sinh ngày ...; quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu số ...; địa chỉ tại Hàn Quốc: ...; địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: ..., thành phố Hà Nội; đã xuất cảnh ngày 02/5/2017; vắng mặt.

NHẬN THẤY

*** Bị cáo Tổng Việt THT bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:**

Khoảng 16 giờ ngày 02/05/2017, Tổng Việt THT điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh (*biển kiểm soát 29 S3 – ...*) từ nhà mình (*phố ...*) đến nhà mẹ vợ (...) để đón con. Khi đi đến phố ... và phát hiện thấy 01 người nước ngoài (*anh Y...*) đang đứng cạnh vỉa hè (*trước cửa số nhà ...*), tay trái đang cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 4 màu đen giơ trước mặt nên Tổng Việt THT nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Tổng Việt THT điều khiển xe mô tô áp sát vào anh Y..., dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy được khoảng 05m thì va chạm với một xe mô tô khác nên bị ngã, chiếc điện thoại văng ra đường. Tổng Việt THT dựng xe, định tiếp tục bỏ chạy thì bị anh Y... đuổi theo cùng với một số người dân bắt giữ được, đưa về trụ sở Công an phường... để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh (*biển kiểm soát 29S3 – ...*), 01 điện thoại Mobell và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 4 màu đen.

Kết luận định giá số 93/KL- HĐĐG ngày 06/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm (bút lục số 26) kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu đen (*đã qua sử dụng*) có giá trị là 4.790.000đồng (*Bốn triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng*).

Chiếc xe mô tô Wave màu xanh (*biển kiểm soát 29S3 – ...*) được xác định là của chị Nguyễn HNH (*sinh năm..., vợ của Tổng Việt THT*). Chị NHN không biết THT dùng xe mô tô để phạm tội nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng và trả lại cho chị NHN chiếc xe mô tô trên (*bút lục số 21*); chị NHN nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị về dân sự.

Chiếc điện thoại Mobell là điện thoại của THT dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm.

Về bị hại: Ngày 02/05/2017 (*bút lục số 29*), cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại là anh Y... chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 4; anh Y... đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

*** *Tại bản cáo trạng số 341/CT – VKS- P2***, ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Tổng Việt THT về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:*** Bị cáo Tổng Việt THT thành khẩn khai báo về hành vi điều khiển xe mô tô áp sát, giật chiếc điện thoại di động của người nước ngoài và bỏ chạy như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã quy kết; xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tổng Việt THT từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; quyết định tịch thu tiêu hủy đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Tổng Việt THT tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và những người làm

chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/5/2017, tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà ... (*thuộc địa bàn phường ..., thành phố Hà Nội*), Tổng Việt THT điều khiển xe mô tô Honda Wave áp sát, bất ngờ giật 01 chiếc điện thoại di động (*nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu đen, giá trị là 4.790.000đồng*) của người nước ngoài là anh Y... (*quốc tịch: ...*) rồi phóng xe bỏ chạy; hành vi của Tổng Việt THT đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; cáo trạng truy tố bị cáo Tổng Việt THT theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại thành phố Hà Nội, làm ảnh hưởng xấu tới hình ảnh văn minh của người dân Thủ đô trong con mắt người nước ngoài và còn đe dọa sức khỏe của người khác nên cần xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Tổng Việt THT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo đã 02 lần bị xử lý hành chính (*các năm 2001 và 2003, đều bị bắt buộc cai nghiện 12 tháng*), mặc dù đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn cố ý phạm tội rất nghiêm trọng và bản thân bị cáo đang là đối tượng nghiện ma túy nên cần buộc bị cáo phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt cao mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo "*thành khẩn khai báo*" là tình tiết theo quy

định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tổng Việt THT.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu; người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Mobell (bao gồm cả sim điện thoại); kết quả điều tra xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc cá nhân và không liên quan đến tội phạm; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác nhận điện thoại đã cũ, hỏng và đề nghị tiêu hủy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận quan điểm của bị cáo về việc tiêu hủy chiếc điện thoại di động nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền và nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Về kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Việt THT phạm tội Cướp giật tài sản;
 - Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Xử phạt bị cáo Tổng Việt THT 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2017.
 - Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tổng Việt THT.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Mobell (*bao gồm cả sim điện thoại*) đã thu giữ của bị cáo và đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2017*).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tổng Việt THT phải nộp 200.000đồng án hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

- Bị cáo Tổng Việt THT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại là anh Y... (*vắng mặt tại phiên tòa*) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Tổng Việt THT;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Năng Thành

